

# PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HỘI NHẬP LAO ĐỘNG

Lê Thị Hồng Nhung

Khoa Khoa học cơ bản, Trường Cao đẳng Lào Cai

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, kỹ năng giao tiếp trở thành một trong những năng lực cốt lõi quyết định khả năng thích ứng và phát triển nghề nghiệp của sinh viên cao đẳng nghề. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên còn hạn chế trong giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp nghề nghiệp và giao tiếp trong môi trường số. Bài viết phân tích vai trò của kỹ năng giao tiếp, làm rõ thực trạng kỹ năng giao tiếp của sinh viên cao đẳng nghề, từ đó đề xuất định hướng phát triển kỹ năng này theo hướng tích hợp với môi trường số và yêu cầu của thị trường lao động.

**Từ khóa:** kỹ năng giao tiếp, sinh viên cao đẳng nghề, kỹ năng mềm, chuyển đổi số, thị trường lao động.

## DEVELOPING COMMUNICATION SKILLS FOR VOCATIONAL COLLEGE STUDENTS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION AND LABOR INTEGRATION

**Abstract:** In the context of an increasingly competitive labor market and strong digital transformation, communication skills have become one of the core competencies determining the adaptability and career development of vocational college students. However, reality shows that many students still have limitations in communication, especially professional communication and communication in the digital environment. This article analyzes the role of communication skills, clarifies the current state of communication skills among vocational college students, and proposes directions for developing these skills in a way that integrates with the digital environment and the requirements of the labor market.

**Keywords:** communication skills, vocational college students, soft skills, digital transformation, labor market.

Nhận bài: 07/03/2026

Phản biện: 24/03/2026

Duyệt đăng: 28/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng gắn với nhu cầu thị trường lao động. Không chỉ yêu cầu về tay nghề, doanh nghiệp ngày càng chú trọng đến các kỹ năng mềm, trong đó kỹ năng giao tiếp được xem là nền tảng giúp người lao động hòa nhập môi trường làm việc, hợp tác hiệu quả và phát triển nghề nghiệp bền vững.

Đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề, đặc điểm đầu vào đa dạng, phần lớn xuất phát từ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông, dẫn đến sự chênh lệch về nền tảng học tập, kỹ năng xã hội và nhận thức nghề nghiệp. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên còn rụt rè, thiếu tự tin, hạn chế trong diễn đạt ý tưởng và tương tác trong môi trường học tập cũng như thực hành nghề. Trong bối cảnh chuyển đổi số, giao tiếp không chỉ dừng lại ở tương tác trực tiếp mà còn mở rộng sang giao tiếp qua nền tảng số như email, mạng xã hội, hệ thống quản lý học tập (LMS), họp trực tuyến,... Điều này đặt ra yêu cầu mới đối với sinh viên cao đẳng nghề: không chỉ biết giao tiếp mà còn phải giao tiếp hiệu quả, chuyên nghiệp và phù hợp với bối cảnh công nghệ.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Thực trạng kỹ năng giao tiếp của sinh viên cao đẳng nghề

Trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động, kỹ năng giao tiếp của sinh viên cao đẳng nghề đã có những chuyển biến nhất định, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần được nhìn nhận một cách toàn diện.

##### 2.1.1. Những biểu hiện tích cực

Trong những năm gần đây, cùng với sự đổi mới trong giáo dục nghề nghiệp và tác động của môi trường học tập số, kỹ năng giao tiếp của sinh viên cao đẳng nghề đã có những chuyển biến theo hướng tích cực. Trước hết, sinh viên ngày càng có xu hướng chủ động hơn trong tương tác học tập. Trong các giờ học, đặc biệt là các học phần có yếu tố thực hành hoặc thảo luận nhóm, nhiều sinh viên đã mạnh dạn trao đổi ý kiến, đặt câu hỏi và tham gia vào quá trình xây dựng bài học. Điều này cho thấy sự chuyển dịch từ mô hình học tập thụ động sang học tập tích cực, trong đó giao tiếp đóng vai trò trung tâm.

Bên cạnh đó, khả năng giao tiếp trong hoạt động nhóm của sinh viên có sự cải thiện rõ rệt. Khi tham gia các nhiệm vụ học tập theo nhóm, sinh viên đã bước đầu biết phân công công việc,

trao đổi thông tin và phối hợp để hoàn thành mục tiêu chung. Mặc dù còn những hạn chế nhất định, nhưng việc hình thành kỹ năng làm việc nhóm đã tạo nên tảng quan trọng cho giao tiếp nghề nghiệp sau này.

Một điểm đáng chú ý khác là sự thích nghi nhanh với môi trường giao tiếp số. Sinh viên cao đẳng nghề, đặc biệt là thế hệ trẻ, có lợi thế trong việc sử dụng các công cụ công nghệ như mạng xã hội, nền tảng học trực tuyến, ứng dụng nhắn tin và họp trực tuyến. Nhờ đó, họ có thể duy trì giao tiếp liên tục trong học tập và đời sống, vượt qua rào cản về không gian và thời gian. Khả năng tiếp cận và sử dụng các phương tiện giao tiếp hiện đại đã góp phần mở rộng phạm vi giao tiếp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin.

Ngoài ra, trong một số hoạt động trải nghiệm như thực tập, tham quan doanh nghiệp hoặc giao lưu nghề nghiệp, sinh viên đã thể hiện sự linh hoạt và thích ứng bước đầu trong giao tiếp thực tiễn. Một số sinh viên có khả năng giao tiếp tự nhiên, biết cách đặt câu hỏi, lắng nghe và phản hồi trong các tình huống cụ thể. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy kỹ năng giao tiếp không chỉ được hình thành trong lớp học mà còn được củng cố thông qua trải nghiệm thực tế.

Đặc biệt, nhận thức của sinh viên về vai trò của kỹ năng giao tiếp cũng đang dần được nâng cao. Nhiều sinh viên đã ý thức được rằng giao tiếp không chỉ là kỹ năng hỗ trợ mà còn là yếu tố quyết định đến hiệu quả học tập, khả năng xin việc và phát triển nghề nghiệp. Từ đó, họ có xu hướng tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng như thuyết trình, tranh luận, tham gia câu lạc bộ hoặc các chương trình kỹ năng mềm do nhà trường tổ chức.

Tuy những biểu hiện tích cực này chưa đồng đều giữa các nhóm sinh viên, nhưng chúng phản ánh xu hướng chuyển biến theo hướng tích cực trong việc hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp. Đây chính là cơ sở quan trọng để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa năng lực giao tiếp cho sinh viên trong thời gian tới.

### 2.1.2. Những hạn chế chủ yếu

Bên cạnh những điểm tích cực, kỹ năng giao tiếp của sinh viên cao đẳng nghề vẫn bộc lộ nhiều hạn chế đáng chú ý.

Trước hết, thiếu tự tin trong giao tiếp trực tiếp là vấn đề phổ biến. Nhiều sinh viên còn tâm lý e dè, ngại phát biểu trước đám đông, đặc biệt trong các tình huống cần trình bày quan điểm hoặc bảo vệ ý kiến cá nhân. Khả năng diễn đạt còn rời rạc, thiếu logic và chưa thể hiện được rõ ràng nội dung cần truyền đạt. Hơn nữa kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp còn hạn chế. Sinh viên chưa nắm được các nguyên tắc giao tiếp trong môi trường làm việc như cách trao đổi với khách hàng, ứng xử với cấp trên hoặc làm việc nhóm trong môi trường chuyên nghiệp. Điều này dẫn đến khó khăn khi tham gia thực tập hoặc bước vào thị trường lao động.

Ngoài ra kỹ năng lắng nghe và phản hồi chưa được chú trọng. Nhiều sinh viên có xu hướng giao tiếp một chiều, chưa biết cách tiếp nhận thông tin một cách chủ động và phản hồi mang tính xây dựng. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm và quá trình học tập hợp tác. Bên cạnh đó, trong môi trường số, giao tiếp chưa đảm bảo tính chuyên nghiệp. Việc sử dụng ngôn ngữ thiếu chuẩn mực trong email, tin nhắn hoặc trên các nền tảng trực tuyến vẫn còn phổ biến. Sinh viên chưa có ý thức xây dựng hình ảnh cá nhân và thương hiệu nghề nghiệp thông qua giao tiếp số.

### 2.1.3. Nguyên nhân của thực trạng

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, cả từ phía người học và môi trường đào tạo.

Về phía nhà trường, chương trình đào tạo ở một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn còn thiên về trang bị kiến thức chuyên môn, chưa tích hợp hiệu quả các kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, vào quá trình giảng dạy. Phương pháp dạy học còn mang tính truyền thụ, thiếu các hoạt động trải nghiệm, thực hành giao tiếp thực tế.

Về phía sinh viên, đặc điểm đầu vào không đồng đều, nhiều sinh viên còn hạn chế về nền tảng kiến thức và kỹ năng xã hội. Một bộ phận sinh viên thiếu động lực học tập, chưa nhận thức đầy đủ vai trò của kỹ năng giao tiếp đối với nghề nghiệp tương lai.

Ngoài ra, sự ảnh hưởng của môi trường số và mạng xã hội cũng góp phần làm thay đổi thói quen giao tiếp của sinh viên theo hướng giản lược, thiếu chuẩn mực, từ đó ảnh hưởng đến giao tiếp trong môi trường học thuật và nghề nghiệp.

## 2.2. Định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp cho sinh viên cao đẳng nghề

Trên cơ sở thực trạng đã phân tích, việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho sinh viên cao đẳng nghề cần được triển khai theo hướng có trọng tâm, đồng bộ và gắn với bối cảnh nghề nghiệp thực tiễn. Trong đó, ba biện pháp cốt lõi dưới đây có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả hình thành năng lực giao tiếp nghề nghiệp cho sinh viên.

### 2.2.1. Tích hợp kỹ năng giao tiếp vào đào tạo nghề theo mô hình “giao tiếp trong bối cảnh nghề nghiệp”

Một trong những hạn chế phổ biến hiện nay là việc giảng dạy kỹ năng giao tiếp còn mang tính tách rời, lý thuyết hóa và chưa gắn với đặc thù nghề nghiệp. Do đó, cần chuyển từ cách tiếp cận “dạy kỹ năng giao tiếp” sang “dạy giao tiếp trong bối cảnh nghề nghiệp cụ thể”.

Theo hướng này, kỹ năng giao tiếp không được tổ chức thành một học phần riêng lẻ mà được tích hợp trực tiếp vào các học phần chuyên môn. Ví dụ, trong ngành du lịch, sinh viên được thực hành giao tiếp với khách hàng qua các tình huống giả định; trong ngành kỹ thuật, sinh viên được rèn luyện cách trao đổi với đồng nghiệp, báo cáo công việc hoặc trình bày giải pháp kỹ thuật. Như vậy, giao tiếp trở thành một phần tất yếu của quá trình học nghề, không còn mang tính hình thức.

Điểm cốt lõi của biện pháp này là xây dựng các kịch bản giao tiếp nghề nghiệp (communication scenarios) dựa trên tình huống thực tế của doanh nghiệp. Các tình huống này cần đảm bảo tính đa dạng, bao gồm: giao tiếp với khách hàng, xử lý xung đột, làm việc nhóm, báo cáo công việc, trao đổi trong môi trường đa văn hóa,... Qua đó, sinh viên được tiếp cận với các chuẩn mực giao tiếp nghề nghiệp ngay trong quá trình học tập. Cách tiếp cận này giúp giải quyết khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn, đồng thời hình thành năng lực giao tiếp mang tính ứng dụng cao – một yêu cầu quan trọng của thị trường lao động hiện nay.

### 2.2.2. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng trải nghiệm – phản hồi – điều chỉnh hành vi giao tiếp

Kỹ năng giao tiếp không thể hình thành thông qua việc nghe giảng đơn thuần mà cần được phát triển thông qua trải nghiệm và tương tác thực tế. Vì vậy, cần chuyển mạnh từ phương pháp dạy học truyền thống sang các phương pháp dạy học tích

cực, trong đó nhấn mạnh chu trình: trải nghiệm – phản hồi – điều chỉnh.

Trước hết, sinh viên cần được đặt vào các tình huống giao tiếp thực hoặc mô phỏng như thuyết trình, tranh luận, đóng vai, xử lý tình huống nghề nghiệp. Những hoạt động này tạo điều kiện để sinh viên “thử nghiệm” hành vi giao tiếp trong môi trường an toàn, từ đó nhận diện điểm mạnh và hạn chế của bản thân.

Tiếp theo, yếu tố mang tính quyết định là cơ chế phản hồi đa chiều. Phản hồi không chỉ đến từ giảng viên mà còn từ bạn học và chính bản thân sinh viên thông qua tự đánh giá. Nội dung phản hồi cần cụ thể, tập trung vào các khía cạnh như: nội dung truyền đạt, cách sử dụng ngôn ngữ, ngôn ngữ cơ thể, khả năng lắng nghe và phản hồi.

Trên cơ sở phản hồi, sinh viên tiến hành điều chỉnh hành vi giao tiếp, lặp lại quá trình thực hành để cải thiện kỹ năng. Đây chính là quá trình hình thành năng lực một cách bền vững, thay vì chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức. Điểm mới của biện pháp này là xem giao tiếp như một hành vi có thể đo lường và cải thiện, thay vì một năng lực cảm tính. Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể (rubrics) cho kỹ năng giao tiếp sẽ giúp quá trình rèn luyện trở nên rõ ràng và hiệu quả hơn.

### 2.2.3. Phát triển năng lực giao tiếp số gắn với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại

Trong bối cảnh chuyển đổi số, giao tiếp không còn giới hạn ở hình thức trực tiếp mà ngày càng chuyển dịch sang môi trường trực tuyến. Do đó, việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho sinh viên cần mở rộng sang năng lực giao tiếp số (digital communication competence) – một thành tố quan trọng nhưng thường bị bỏ qua trong đào tạo nghề.

Sinh viên cần được trang bị các kỹ năng cụ thể như:

Viết email chuyên nghiệp trong môi trường công việc

Giao tiếp qua nền tảng trực tuyến (Zoom, Teams, LMS,...)

Ứng xử phù hợp trên mạng xã hội

Trình bày và trao đổi thông tin qua các công cụ số

Không chỉ dừng lại ở kỹ thuật, giao tiếp số còn liên quan đến văn hóa giao tiếp và hình ảnh cá nhân trong môi trường số. Sinh viên cần hiểu rằng mỗi hành vi giao tiếp trực tuyến đều góp phần xây dựng “thương hiệu cá nhân”, ảnh hưởng trực tiếp đến cơ hội nghề nghiệp.

Để triển khai hiệu quả, nhà trường có thể tích hợp nội dung giao tiếp số vào các học phần kỹ năng mềm hoặc tổ chức các chuyên đề, workshop với sự tham gia của doanh nghiệp. Đồng thời, cần tạo điều kiện để sinh viên thực hành giao tiếp số thông qua các hoạt động học tập trực tuyến, dự án nhóm hoặc kết nối với doanh nghiệp. Biện pháp này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi nhiều ngành nghề đã và đang chuyển sang môi trường làm việc số hóa, đòi hỏi người lao động không chỉ giỏi chuyên môn mà còn thành thạo giao tiếp trong không gian số.

Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau, tạo thành một hệ thống phát triển kỹ năng giao tiếp toàn diện cho sinh viên cao đẳng nghề. Nếu được triển khai đồng bộ, các biện pháp

này không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần thu hẹp khoảng cách giữa nhà trường và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong thời đại số.

### III. KẾT LUẬN

Kỹ năng giao tiếp giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng của sinh viên cao đẳng nghề trong bối cảnh chuyển đổi số. Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, nhưng kỹ năng này vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục. Việc phát triển kỹ năng giao tiếp cần được thực hiện theo hướng tích hợp với đào tạo nghề, tăng cường trải nghiệm thực tiễn và chú trọng giao tiếp trong môi trường số. Đây là điều kiện quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2022), *Báo cáo tổng kết giáo dục nghề nghiệp Việt Nam*.  
 UNESCO (2021), *Skills for the future of work*.  
 World Economic Forum (2023), *The Future of Jobs Report*.  
 Nguyễn Văn Cường (2020), *Kỹ năng mềm trong giáo dục nghề nghiệp*, NXB Giáo dục Việt Nam.  
 Trần Thị Minh Đức (2019), *Tâm lý học giao tiếp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.